

Số: 89/2022/QĐST -HNGĐ

Tuy An, ngày 28 tháng 11 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 156/2022/TLST/HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2022 giữa;

Nguyên đơn: Chị Cũng Thị L, sinh năm 1975.
Cư trú: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Anh Lê Văn L1, sinh năm 1965.
Cư trú: Thôn H, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Cũng Thị L và anh Lê Văn L1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: Có 02 con chung tên là Lê Hoàng P, sinh ngày 15/3/2001 và Lê Thị Ngọc D, sinh ngày 25/11/1996. Hiện nay các con đã trưởng thành, các bên đương sự không yêu cầu gì.

-Về tài sản chung: Hai bên đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

-Về án phí: Nguyên đơn chị L thỏa thuận chịu 150.000 đồng án phí HNGĐ- ST, nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số: 05606 ngày 20/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Hoàn lại cho nguyên đơn 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền nêu trên.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THADS huyện T;
- VKSND huyện T;
- UBND xã A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Văn Bình